TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B – TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 29/2024/HS - ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B- TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Vũ Thị H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công H1 và ông Phan Duy Th

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Thị Y- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST- HS ngày 28/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST- HS ngày 03/01/2024 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 01/2024/TB- TA ngày 11/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Tiến D, sinh năm 1999 tại huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị**.** HKTT: Thôn Mỹ L, xã Triệu H, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ H vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B. Có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1995 tại huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị**.** HKTT: Thôn Mỹ L, xã Triệu H, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ H vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L, sinh năm 1952. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 46/2020/HSST ngày 28/9/2020 của tòa án nhân dân huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông xử phạt H 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" – (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 28/6/2020) theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án số 05/2021/HSST ngày 21/01/2021 của tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt H 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 27/6/2020) theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/02/2022.

+ Ngày 26/9/2012 bị Công an huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự. Chấp hành xong ngày 26/9/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980. HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1997. HKTT: Khu phố Ci, phường H, thị xã Th, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1992. HKTT: Thôn Th, xã A, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1988. HKTT: Thôn Nh, xã M, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1977. HKTT: Thôn Cầu Đ, xã Nhân T, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Chị Phạm Thị Ngọc Á, sinh năm 1994. HKTT: Số nhà 19, ngõ 19 Đ, tổ 6, phường Bồ X, thành phố Thái B, tỉnh Thái B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Quốc Kh, sinh năm 1985. Địa chỉ: Mỹ L, Triệu H, Triệu Ph, Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 2001. HKTT: Thôn Nà Đ, Mậu D, Yên M, Hà Giang. Vắng mặt.

Nơi ở hiện tại: Khu công nghiệp Bá T 2, Thiện K, Bình X, Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996. HKTT: Thôn Định M, xã Xuân L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990. HKTT: Thôn Cường Tr, xã An Th, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị S, sinh năm 1978 HKTT: Thôn V, xã Tr, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Nơi ở hiện tại: Ngõ 91, ngách 40 số nhà 17, đường Nguyễn Chí Th, Ngọc Kh, Ba Đ, Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979. HKTT: Xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu nên khoảng đầu tháng 03 năm 2023, Trương Tiến D đã sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, phương thức thủ đoạn D thực hiện như sau: D sử dụng máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của mình đăng nhập vào trang mạng Weebly.com đăng nhập và tạo 01 trang web giả mạo của chương T bình chọn cuộc thi "Giọng Ải, Giọng Ai" mục đích để nếu có người tham Gia B chọn thì D sẽ lấy được mật khẩu và

tài khoản Facebook của người đó. Sau khi có được tài khoản Facebook, D sẽ lấy danh sách bạn bè của chủ tài khoản, giả mạo là chủ tài khoản để nhắn tin theo danh sách bạn bè của chủ tài khoản đó khiến cho bạn bè của chủ tài khoản tin tưởng là bạn mình. Sau đó D sẽ nhắn tin vay mượn tiền của những người đó. Sau khi tạo được trang web giả mạo, D sử dụng đường link của trang web giả bình chọn giọng ải giọng ai đó gửi qua ứng dụng Messenger Facebook đến tất cả các bạn bè và hội nhóm trong tài khoản Facebook mà trước đó D đã mua được trên mạng.

Ngày 10/03/2023, sau khi nhận được đường link trang website giả mạo bình chọn giọng ải, giọng ai mà D đã gửi, chị Nguyễn Thị D sử dụng tài khoản facebook tên "Hà Anh Nguyễn" đã click vào đường link mà D gửi, sau khi click vào đường link trên thì chị D được dẫn đến trang web giả mà D đã tạo. Chị D được yêu cầu nhập tên đăng nhập và mật khẩu facebook để tham Gia B chọn. Sau khi điền đầy đủ các thông tin trên thì toàn bộ thông tin này được chuyển đến máy tính của D. D đã sử dụng tên tài khoản và mật khẩu facebook của chị D để đăng nhập và đổi mật khẩu tài khoản facebook của chị D. Quá T D thực hiện hành vi chiếm đoạt quyền truy cập tài khoản (Hack) facebook của chị D, Nguyễn Đức H là bạn của D cũng ở cùng phòng với D. Do trước khi H đến nhà D thì D đã nói chuyện và dạy H cách hack facebook để lừa đảo chiếm đoạt tài sản đồng thời nhờ H đăng ký ứng dụng Internetbanking tài khoản ngân hàng số 19038585108012 mang tên "Nguyễn Thị S" mở tại ngân hàng TechComBank, là số tài khoản của D đã mua được trên mạng trước đó với giá 3.000.000 đồng trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của H để H kiểm tra tài khoản giúp, nên H biết việc D đang hack facebook của chị D để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi lấy được tài khoản facebook của chị D, D gửi tin nhắn qua ứng dụng Mesenger Facebook đến tất cả danh sách bạn bè của chị D nội dung "Alo". Do trước đó có nợ chị D tiền nên chị Nguyễn Thị Nh (sử dụng tài khoản Facebook "Nguyễn Thị Nh") nghĩ là chị D nhắn tin đòi nợ tiền nên chị Nh đã nhắn lại: "Mợ đây, đang định nhắn cho cháu, gửi mợ số tài khoản mợ gửi nhé". Khi D nhận được tin nhắn như trên thì nói cho H biết có người bảo gửi số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền thì H nói "để kiểm tra xem" đồng thời đồng ý giúp D đi kiểm tra tài khoản và rút tiền khi nhận được tiền. D nhắn tin số tài khoản 19038585108012 gửi cho chị Nh. Sau khi nhận được số tài khoản, cùng ngày, tại thị trấn Gia B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, chị Nh đã chuyển khoản vào số tài khoản mà D đã cung cấp số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, D đã khóa tài khoản facebook của chị D. D đưa cho H thẻ rút tiền rồi nhờ H ra cây ATM để rút tiền chiếm đoạt được. H kiểm tra tài khoản thấy báo đã nhận được tiền nên cầm thẻ rút tiền mà D đưa rồi ra cây ATM ở gần đó rút được tổng số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đi ra cây ATM khác để rút nốt 10.000.000 đồng còn lại thì bị nuốt mất thẻ nên không rút được. H mang số tiền rút được mang về cho D thì D cho H 3.000.000 đồng còn D lấy số tiền 27.000.000 đồng. Số tiền có được, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/8/2023, chị Nh đến Công an huyện Gia B T báo nội dung vụ việc và đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã phối hợp với phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao của Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xác minh nội dung sự việc. Cùng ngày 01/8/2023, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên Trương Tiến D và Nguyễn Đức H đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá T đầu thú, D tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang BKS 74D1: 251.42; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020290; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; H tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số: 74D1 – 166.84; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003187; 01 hợp đồng mua bán xe mô tô; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen.

Ngoài ra, tại cơ quan Cảnh sát Điều tra, qua các tài liệu chứng cứ đã thu được và đấu tranh xét hỏi, D còn khai nhận, trước khi chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ của chị Nh, ngày 10/03/2023 D đã dùng tài khoản Facebook "Hà Anh Nguyễn" mà D chiếm đoạt được của chị D nhắn tin cho chị Trần Thị Ng, là bạn của chị D với mục đích lừa chị Ng chuyển tiền cho mình. D nhắn tin với nội dung "Cho tôi mượn 3.000.000 cần dùng vào việc gấp". Do nghĩ là chị D nhờ nên cùng ngày, chị Ng đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 19038585108012 của D đã cung cấp.

Mở rộng điều tra, căn cứ vào kết quả sao kê số tài khoản 19038585108012 của D, cơ quan Điều tra đã đấu tranh xét hỏi thì D còn khai nhận, cũng với phương thức, thủ đoạn như đã nêu trên, D tạo lập Website giả mạo có đường dẫn truy cập: https://thisinhxuatsacgioNigioNi2022.weebly.com/index.html giả mạo trang web bình chọn Giọng ải, giọng ai trên truyền hình. D sử dụng đường link trên nhắn tin đến các tài khoản facebook mà D đã mua được trước đó mục đích để nếu có người đăng nhập sẽ lấy được tên tài khoản, mật khẩu rồi đổi mật khẩu để chiếm quyền truy cập tài khoản facebook của người đó rồi giả mạo là chủ tài khoản để nhắn tin đến bạn bè trong danh sách bạn bè của chủ tài khoản khiến cho các bị hại tin tưởng rồi chuyển tiền cho D. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2022 đến 28/10/2022, D đã một mình 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 5/10/2022, D chiếm quyền truy cập tài khoản FaceBook: "Trinh Nguyenxuan" của anh Nguyễn Xuân T, sau đó D giả làm anh T nhắn tin cho chị Phạm Thị Ngọc Á, là vợ của anh T nhờ chuyển số tiền 15.000.000 đồng. Do nghĩ là anh T nên cùng ngày, chị Ánh đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TechComBank số 19038585108012 mang tên "Nguyễn Thị S" mà D cung cấp. Như vậy số tiền mà D đã chiếm đoạt được của chị Ánh là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 28/10/2022, D chiếm quyền truy cập tài khoản FaceBook "Thao Nguyen Thi" của chị Nguyễn Thị Th rồi giả làm chị Th nhắn tin cho chị Phạm Thị N và chị Nguyễn Thị Qu hỏi mượn tiền, do nghĩ là chị Th mượn tiền nên cùng ngày, chị N đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng, chị Qu đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TechComBank

số 19038585108012 mà D cung cấp. Tổng số tiền mà D đã chiếm đoạt được của chị N và chị Qu là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 28/10/2022, D chiếm quyền truy cập tài khoản FaceBook "Sao Bui" của chị Bùi Thị Sao, sau đó D giả làm chị Sao nhắn tin cho chị Đỗ Thị T là bạn của chị Sao để hỏi mượn số tiền 7.000.000 đồng, do nghĩ là chị Sao mượn tiền nên cùng ngày, chị T đã chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản ngân hàng TechComBank số 19038585108012 mà D cung cấp. Số tiền D chiếm đoạt được của chị T là 7.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền mà D chiếm đoạt được của những người bị hại là 72.000.000 đồng. Ngoài số tiền D chia cho H 3.000.000 đồng, số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Tiến D và Nguyễn Đức H, quá T khám xét khẩn cấp không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 01/8/2023 Cơ quan CSĐT tiến hành thu giữ, kiểm tra chứng cứ là dữ liệu điện tử trên máy vi tính và điện thoại di động đã thu giữ của D và H, kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ các tài liệu liên quan đến các tài khoản facebook mà D và H đã chiếm đoạt được trên máy vi tính thu giữ của D.

Ngày 20/9/2023 Cơ quan CSĐT đã cho D tiến hành thực nghiệm điều tra, quá T thực nghiệm, D đã thực hiện lại đầy đủ diễn biến việc D tiến hành lập trang web giả và nhắn tin để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại như đã nêu trên.

Ngày 14/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 phong tỏa số tiền 3.268.139 đồng trong tài khoản số 19038844551019 của Nguyễn Đức H mở online tại ngân hàng Techcombank; Lệnh phong tỏa số 02 phong tỏa tổng số tiền 14.037.969 đồng trong tài khoản số 19038585108012 và các Lệnh phong tỏa số 03, 04 đối với các số tài khoản 19035081103010 có số dư 18.251 đồng và 161999789999 có số dư 546 đồng của Trương Tiến D.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 69/CT- VKSGB ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát Gia B đã truy tố Trương Tiến D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Đức H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết, D đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm quyền truy cập tài khoản facebook của người khác rồi mạo danh là chủ tài khoản facebook để nhắn tin nhờ chuyển tiền hoặc vay tiền và chiếm đoạt tiền của 06 người bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt được là 72.000.000đ.

Bị cáo H thừa nhận đã đồng ý giúp D kiểm tra tiền trong tài khoản và giúp D đi rút tiền D chiếm đoạt được của chị Nh, được D chia cho số tiền 3.000.000 đồng. Những lần phạm tội khác của D thì H không biết, không chứng kiến và không tham gia giúp sức cùng D.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến T bày xác nhận đã nhận lại được toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt được, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người liên quan là anh Khánh vắng mặt nhưng đã có ý kiến T bày tự nguyện đứng ra bồi thường thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường thay, chị Soi xác nhận chị không mở tài khoản số 19038585108012 tại ngân hàng TechCombank và số tiền trong tài khoản 19038585108012 không phải là tiền của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, về tội danh giữ nguyên cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Trương Tiến D và Nguyễn Đức H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Tiến D từ 27 đến 30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức H từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số 74D1: 251.42; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020290 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số: 74D1 – 166.84; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003187; 01 hợp đồng mua bán xe mô tô; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen thu của D;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người bị hại, người liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xử vắng mặt những người bị hại, người liên quan, người làm chứng là phù hợp.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Với phương thức thủ đoạn chiếm quyền truy cập tài khoản facebook (Hack facebook) của người khác rồi mạo danh là chủ tài khoản facebook để nhắn tin nhờ chuyển tiền hoặc vay tiền và chiếm đoạt tiền của người khác, Trương Tiến D đã chiếm quyền truy cập 04 tài khoản FaceBook rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của 06 người bị hại. Cụ thể: Ngày 5/10/2022, D chiếm đoạt của chị Phạm Thị Ngọc Á 15.000.000 đồng; Ngày 28/10/2022, D chiếm đoạt của chị Phạm Thị N 5.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Qu 2.000.000 đồng; Ngày 28/10/2022, D chiếm đoạt của chị Đỗ Thị T 7.000.000 đồng; Ngày 10/03/2023, D chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Nh 40.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trần Thị Ng 3.000.000 đồng. Tổng số tiền mà D đã chiếm đoạt được là 72.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H biết D chiếm quyền truy cập vào tài khoản Facebook của chị D rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 40.000.000 đồng của chị Nh. Sau đó đã đồng ý giúp D kiểm tra tiền trong tài khoản và giúp D đi rút tiền chiếm đoạt được của chị Nh, được D chia cho số tiền 3.000.000 đồng. Những lần phạm tội khác của D thì H không biết, không chứng kiến và không tham gia giúp sức cùng D. Do vậy, hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, truy tố bị cáo D và H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, các bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng và thiếu hiểu biết của những người bị hại để đưa ra các thông tin gian dối, nhằm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau trong quá T phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Khi xem xét, đánh giá để quyết định hình phạt, HĐXX sẽ đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Bị cáo D và H trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, cả hai bị cáo đã tích cực tác động đến người nhà để bồi thường cho những người bị hại thay mình, do vậy cần vận dụng cho D và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều được những người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cả hai bị cáo sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú nên cần vận dụng cho D và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo H còn có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên cần vận dụng cho H được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần chiếm đoạt tài sản của D đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên D phải chịu tình tiết tặng nặng phạm tội hai lần trở lên khi lượng hình.

Đối với bị cáo H, hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 28/9/2020, H bị Tòa án nhân dân huyện Đăk mi, tỉnh Đăk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 28/6/2020. Ngày 21/01/2021 H bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 27/6/2020. Tại bản án hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Do vậy, theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của H chỉ bị coi là tái phạm và phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo H, ngày 26/9/2012 bị Công an huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, lần xử phạt này H đã chấp hành xong và không bị coi là có tiền sự, ngoài ra trước đó bị cáo còn hai lần bị Tòa án nhân dân xét xử về các tội Trộm cắp tài sản nên cần đánh giá H là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của D và H gây ra nên cần có mức án nghiêm, cách ly cả D và H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và dăn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại cả

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã có ý thức khắc phục toàn bộ thiệt hại gây ra, nên HĐXX cũng giảm nhẹ đáng kể một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc Khánh là người nhà bị cáo D và H đã tự nguyện đứng ra bồi thường khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo. Những người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Khánh cũng không đề nghị các bị cáo phải trả lại anh số tiền này nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số 74D1: 251.42; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020290 thu của D quá T điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số: 74D1 – 166.84; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003187; 01 hợp đồng mua bán xe mô tô; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen thu giữ của H. Quá T điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của D và H nên cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen thu của D là công cụ, phương tiện D sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp cưỡng chế: Căn cứ Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự, cần huỷ bỏ các lệnh phong toả tài khoản số 01/LPT; 02/LPT; 03/LPT; 04/LPT cùng ngày 14/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B. Đối với số tiền trong tài khoản mang tên Nguyễn Thị S, bị cáo D không xác định được có bao nhiêu tiền là hình thành từ nguồn thu nhập hợp pháp của D, bao nhiêu tiền do D phạm tội mà có. Do vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền này là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về vấn đề liên quan:

Đối với tài khoản ngân hàng số 19038585108012 mang tên "Nguyễn Thị S" mà D sử dụng để nhận tiền sau khi thực hiện hành vi phạm tội là tài khoản do ngân hàng TechComBank phát hành. Tài khoản trên được D mua của người không quen biết qua mạng xã hội Zalo từ khoảng tháng 7/2022 rồi sử dụng từ đó đến thời điểm D bị bắt giữ. Cơ quan điều tra xác định thông tin chủ tài khoản là Nguyễn Thị S, sinh năm 2001 HKTT: Bản Khoang, xã Mậu Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Tại cơ quan điều tra, chị S T bày bản thân không quen biết D và H, không mở tài khoản trên và cũng không biết lý do vì sao số tài khoản trên lại được kích

hoạt mang tên của chị S nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia B không xem xét, xử lý là phù hợp.

Quá T điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia B đã ra thông báo bằng văn bản gửi Công an các đơn vị địa phương trên toàn quốc thông báo về phương thức thủ đoạn phạm tội của Trương Tiến D đồng thời rà soát tìm người bị hại liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Tiến D nhưng đến nay không phát hiện thêm người bị hại khác. Khi nào phát hiện thêm được bị hại liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Tiến D thì sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và số sim điện thoại của H đã sử dụng để cài và đăng ký ứng dụng InternetBanking cho số tài khoản 19038585108012 của D. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại di động không quen biết, chiếc sim sau đó H đã vứt đi nên cơ quan Điều tra không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Tiến D và Nguyễn Đức H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" .

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trương Tiến D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023 là ngày tạm giữ bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023 là ngày tạm giữ bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Trương Tiến D và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo D:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, số IMEI: 354506125114593, số IMEI2: 354506125417830. Điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 74D1: 251.42, màu đỏ đen, số máy: G3D4E769565, số khung: 1010JY004535, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020290.

Trả lại cho bị cáo H:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI: 350002263871297, số IMEI2: 350002263925762. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 74D1 – 166.84; màu xanh bạc, số máy: G3D4E345000, số khung: 0610GY328494; xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003187;

- 01 hợp đồng mua bán xe mô tô biển số: 74D1- 166.84.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, ID: FCC: PPD-QCNFA335, IC: 4164A- QCNFA335, máy tính xách tay cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, số máy: 1RKRKP2 – 3844247942, máy tính xách tay cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B.

Về biện pháp cưỡng chế: Căn cứ Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Huỷ bỏ lệnh phong toả tài khoản số 01/LPT ngày 14/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B (Tài khoản 19038844551019 tại Ngân hàng TechComBank của Nguyễn Đức H, sinh ngày 24/3/1995 tại Triệu Ph, Quảng Trị, Thẻ CCCD: 045095003093).

- Huỷ bỏ lệnh phong toả tài khoản số 03/LPT ngày 14/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B (Tài khoản 19035081103010 tại Ngân hàng TechComBank của Trương Tiến D, sinh ngày 01/6/1999 tại Triệu Ph, Quảng Trị, Thẻ CCCD: 045099006490).

- Huỷ bỏ lệnh phong toả tài khoản số 04/LPT ngày 14/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B. (Tài khoản 161999789999 tại Ngân hàng MB Bank của Trương Tiến D, sinh ngày 01/6/1999 tại Triệu Ph, Quảng Trị, Thẻ CCCD: 045099006490).

- Huỷ bỏ lệnh phong toả tài khoản số 02/LPT ngày 14/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia B (Tài khoản 19038585108012 tại Ngân hàng TechComBank của Nguyễn Thị S, sinh ngày 18/11/2001 tại Yên Minh, Hà Giang, Thẻ CCCD: 002301004902). Đồng thời tịch thu xung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 14.037.969đ có trong tài khoản 19038585108012 tại ngân hàng TechComBank của Nguyễn Thị S.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trương Tiến D phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện và tỉnh;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị H